

Số: /QĐ-TTT

Khánh Hòa, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

CHÁNH THANH TRA TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của UBND tỉnh về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức Thanh tra tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3806/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 cho Thanh tra tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2021 cho Văn phòng Thanh tra tỉnh số tiền là: 45.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu đồng*);

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2021 được giao, Văn phòng tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng thuộc Thanh tra tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận (VBĐT):

- Như Điều 3;
- KBNN tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Các Phó CTT (biết);
- Trang TTĐT TTT (công khai);
- Lưu: VT, KT.

**KT.CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Lý Nguyễn Nguyên Vũ

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2021

(Kèm theo QĐ số /QĐ-TTT ngày /11/2021 của Chánh Thanh tra tỉnh)

Mã ĐVSDNS: 1040021

Nguồn 12 Chương 437 Khoản 341

Đvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số
	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách nhà nước phí, lệ phí	
	Số thu phí, lệ phí	
	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	45
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	45
	- Nguồn thu sau thanh tra	
	Chi quản lý hành chính	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	
	Trong đó:	
	Kinh phí theo định mức	
	Kinh phí tiền lương theo NĐ 47/2017/NĐ-CP; NĐ 72/2018/NĐ-CP	
2	Kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương	
	Bổ sung kinh phí tiền lương theo NĐ 47/2017/NĐ-CP; NĐ 72/2018/NĐ-CP	
3	Kinh phí không thực hiện tự chủ	45
4	Nguồn thu sau thanh tra	